

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỦH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn, ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỦH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1993. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn 1, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Đ** - sinh năm 1992. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: Thôn TV, xã ĐB, huyện ỦH, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang cải tạo tại: Trại tạm giam số 2 - Công An thành phố Hà Nội (xã VB, huyện TT, TP Hà Nội) (*Chị T và anh Đ đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, Biên bản hoà giải có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội vào năm 2015. Ngay sau ngày cưới anh Đ đã đánh chị, ngay khi đó chị đã phát hiện anh Đ nghiện ma túy, chị có nói khuyên anh Đ nhưng anh Đ không nghe, không thay đổi mà gần như ngày nào anh Đ cũng kiếm cớ đánh đập chị. Chị chung sống với anh Đ được khoảng 02 tháng do chị không chịu được anh Đ đánh nhiều, bố chồng chị đưa chị lên nhà bác ở để trốn anh Đ, sau chị lấy lý do xin phép về nhà bố mẹ đẻ ở, hai anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay đã được hơn 03 năm, không ai quan tâm đến ai, chị cũng không một lần quay lại gặp anh Đ cũng như gia đình anh Đ. Hiện nay chị được biết anh Đ bị bắt và hiện đang chấp

hành án phạt tù tại Trại tạm giam số 2 về tội "*Trộm cắp tài sản*". Nay, chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh Đ, chị cũng không thể tiếp tục mối quan hệ này với anh Đ nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai và Biên bản hoà giải có xác nhận của Trại tạm giam số 2, anh Nguyễn Văn Đ là Bị đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện TT vào năm 2015. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay đã được khoảng hơn 03 năm. Tháng 10/2018 anh bị bắt và hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam số 2 về tội "*Trộm cắp tài sản*", nay, chị T có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T có quan điểm vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Đ và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ƯH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, đã trực tiếp vào trại tạm giam số 2 để gặp làm việc, giao các văn bản tố tụng, lấy lời khai của bị đơn Nguyễn Văn Đ, tạo điều kiện cho đương sự được trình bày quan điểm và tiến hành hoà giải tại Trại giam. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đ; Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T làm đơn ly hôn và đã nộp án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đ đang chấp hành án cải tạo tại Trại tạm giam số 2 - Công An thành phố Hà Nội. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội vào ngày 27/7/2015. Ngay sau kết hôn hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, anh Đ là đối tượng nghiện ma túy, chị T có nói chuyện khuyên nhưng anh Đ vẫn không thay đổi còn đánh đập chị T. Chung sống với nhau được 02 tháng thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay đã hơn 03 năm, không ai quan tâm đến ai. Hiện anh Đ đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam về các tội "*trộm cắp tài sản*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Chị T xác định không còn tình cảm với anh Đ và xin được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, về tài sản và công nợ chung: Anh Đ và chị T đều xác nhận không có, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí LHST và các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015); Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008926 ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ÚH, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (ph-òng) nơi đăng ký hộ khẩu th-ờng trú hoặc được niêm yết tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội) nơi bị đơn đang chấp hành án./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □H;
- Chi cục THADS huyện □H;
- UBND xã nơi Đăng ký kết hôn;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

